

CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ PHAN ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ PHAN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAN ANH TOOLS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHAN ANH TOOLS

2. Mã số doanh nghiệp: 0110912665

3. Ngày thành lập: 11/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 35, ngõ 89 phố Đàm Quang Trung, Phường Long Biên, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0356096520

Fax:

Email: phamyenly.neu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
2.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930(Chính)
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4799
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê mô tô, xe máy	7730
14.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211

15.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
16.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	4669
21.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4690
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4719
23.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4730
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
25.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kho ngoại quan)	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động liên quan đến vận tải hàng không, hoa tiêu)	5229
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế)	7020
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
34.	Dịch vụ đóng gói	8292
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản	6810

